

TỤC TRUYỀN ĐĂNG LỤC

QUYỂN 18

MỤC LỤC

Đời thứ mười bốn, sau đời Thiền sư Đại giám

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Anh ở Lạc đàm, có mười một

vị:

1. Thiền sư Tề Thiêm ở Pháp luân
2. Thiền sư Vân ở Tuệ minh
3. Thiền sư Hữu Ân ở Ngưỡng sơn
4. Thiền sư Tề Tuân ở Đại quy (bốn vị hiện có ghi lục)
5. Thiền sư Hoài Kỷ ở Phương quảng
6. Thiền sư Tư tuấn ở Bảo cái
7. Thiền sư Hạnh Du ở Thượng phong
8. Thiền sư Thúc Thông ở Hoa tạng
9. Thiền sư Đông ở Bảo tướng
10. Thiền sư Thù Nghĩa ở Ô nhai
11. Thiền sư Tử Cao ở Thạch sương (bảy vị không ghi lục)

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Hạnh Vĩ ở Ngưỡng sơn, có

tám vị:

1. Thiền sư Tĩnh Hiến ở Cốc ẩn
2. Thiền sư Vĩnh Thái ở Hoàng nguyệt
3. Thiền sư Thiệu Tùy ở Long vương
4. Thiền sư Minh ở Tuệ nhật (bốn vị hiện ghi lục)
5. Thiền sư Tuệ tiên ở núi Vương thị
6. Thiền sư Tử Hòa ở Hàn Khê
7. Thiền sư Khánh ở mộc bình
8. Thủ tòa Vĩnh Thông ở Thánh quả (bốn vị hiện không ghi lục)

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Nguyên Túc ở Bách trượng,

có mười hai vị:

1. Thiền sư Giản ở Ngưỡng sơn
2. Thiền sư Duy Tổ ở Bách trượng
3. Thiền sư Thần giám ở Nguyệt châu (ba vị hiện có ghi lục)
4. Thiền sư Pháp Mãn ở Thùy củng
5. Thiền sư Tín Thuyên ở Vĩnh thọ
6. Thiền sư Quán Thông ở Lạc phố
7. Thiền sư Đạo Long ở tuyền
8. Thiền sư Nguyên Bạt ở Tây phong
9. Thiền sư Ngưng ở Pháp giáo
10. Thiền sư Phụ ở Cửu tiên
11. Thiền sư Nghiệp ở Lộc uyển
12. Thiền sư Hữu Toại ở Phụng hoàng (chín vị không ghi lục)

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Duy Thắng ở Hoàng nghịet,

có mười sáu vị:

1. Thiền sư Thuần Bạch ở Chiêu giác (hiện có ghi lục)
2. Thiền sư Tê ở Thái bình
3. Thiền sư Duẩn Chân ở Thạch sương
4. Thiền sư Cư Ước ở Bạch thủy
5. Thiền sư Văn Dị ở Quảng lợi
6. Thiền sư Biểu Kỳ ở Vân đánh
7. Thiền sư Liễu Như ở Phổ thông
8. Thiền sư Cư Ngạn ở Thiên vương
9. Thiền sư Xử U ở Thừa thiên
10. Thiền sư Đăng ở Tây thiên
11. Thiền sư Ngô Thiên ở Linh tuyền
12. Thiền sư Hy Tắc ở Ninh quốc
13. Thiền sư Duy Quảng ở Mã Khê
14. Thiền sư Tuân Cổ ở núi Vọng xuyên
15. Thiền sư Hoài Nghiễm ở Mã tổ
16. Thừa tướng Lã Vi Trọng (mười lăm vị hiện không ghi lục)

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Khánh Nhân ở Long khánh,

có ba vị:

1. Thiền sư Văn Nhất ở An hóa (hiện có ghi lục)
2. Thiền sư Thông ở Long tu
3. Thiền sư Phổ Tư ở Tư phước (hai vị hiện không ghi lục)

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Thủ Trí ở Vân cái, có chín vị:

1. Thiền sư Tối Lạc ở Bảo thọ
2. Thiền sư Pháp Như ở Đạo tràng
3. Thiền sư Tuệ Minh ở Thạch phật (ba vị hiện có ghi lục)
4. Thiền sư Ky ở Đại thừa
5. Thiền sư Văn Ngọc ở Khai phước
6. Thiền sư Kỷ ở Đại ninh
7. Thiền sư Phổ ở Ngưỡng sơn
8. Thiền sư Hy Thiếu ở Đài lâm
9. Thiền sư Hữu Cơ ở Báo ân (ba vị hiện không ghi lục)

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Thuận ở Thượng lam, có bốn vị:

1. Tham chánh Tô Triệt (hiện có ghi lục)
2. Thiền sư Kế Thông ở Phương quảng
3. Thiền sư Vân Trí ở Hữu Thánh
4. Thiền sư Dật ở Kim nhan (ba vị hiện không ghi lục)

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Lợi Nghiễm ở Long khánh, có một vị:

1. Thiền sư tiên ở Hương nghiêm (hiện không ghi lục)

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Thủ Nghiễm ở Ân tích, có hai vị:

1. Thiền sư Tông Hiền ở Quảng tuệ
2. Thiền sư Pháp Thuận ở Cát tường (hai vị không ghi lục)

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Thủ Nhất ở Bản giác, có mười vị:

1. Thiền sư Túy Khuê ở Việt phong
2. Thiền sư Bản Minh ở Thọ sơn
3. Am chủ Như ở Thiên thai
4. Thiền sư Ni Pháp Hải ở Tây trúc (bốn vị hiện có ghi lục)
5. Thiền sư Phụng Hoa ở Phước quả
6. Thiền sư Duy Biện ở Tây phong
7. Thiền sư Nguyên Thức ở Pháp tế
8. Thiền sư Dục tiên ở Ngư đầu

9. Thiền sư Trí Chương ở Huyền sa
10. Thiền sư Khâm ở Bản giác (sáu vị không ghi lục)

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Giác Tuệ ở Càn minh, có hai vị:

1. Thiền sư Ứng viên ở Trường khánh (hiện có ghi lục)
2. Thiền sư Cập ở Bảo tích (hiện không ghi lục)

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Sùng Tín ở Trường lô, có mười lăm vị:

1. Thiền sư Trí nột - Diệu Không ở Kinh sơn
2. Thiền sư Hoài Thâm ở Tuệ lâm
3. Thiền sư Pháp Thuyên ở Trí giả
4. Thiền sư Như Khôi ở Quang hiếu
5. Thiền sư Như Triết ở Thiên y (năm vị hiện không ghi lục)
6. Thiền sư Thuyên ở Thạch tháp
7. Thiền sư Minh ở Vạn thọ
8. Thiền sư Hoài Ngộ ở Tư Thánh
9. Thiền sư Trí Xiêm ở Thiên y
10. Thiền sư Phạm Khâm ở Tư phước
11. Thiền sư Tịnh Chân ở Quang hiếu
12. Thiền sư Hiển Ngung ở Linh nham
13. Thiền sư Trí Chiếu ở Khánh thiện
14. Thiền sư Đạo Xiêm ở Tây thiền
15. Am chủ Pháp tú ở Long môn (mười vị không ghi lục)

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Tuân ở Khai tiên, có hai vị:

1. Thiền sư Hy Vĩnh ở Diên xương
2. Thiền sư Tông ở Khai tiên (hai vị hiện có ghi lục)

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Anh ở Bảo ninh, có mười một vị:

1. Thiền sư Duy Thượng ở Quảng phước
2. Thiền sư Pháp Ninh ở Tuyết đậu
3. Thiền sư Cần ở La-hán
4. Thiền sư Thiện Tu ở La-hán
5. Thiền sư Tề Quả ở Cất tường (bốn vị hiện có ghi lục)
6. Thiền sư Trí Toàn ở Vô vi
7. Thiền sư Thông ở Hồ khâu

8. Thiền sư Thường ở Hương sơn
9. Thiền sư Nghi ở Hoa tạng
10. Thiền sư Thủ Uyên ở Quảng giáo
11. Thiền sư Nguyên Chiếu ở Quảng giáo (bảy vị không ghi lục)

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Tự Linh ở Giáp sơn, có ba vị:

1. Thiền sư Pháp Thông ở Tây phong
2. Thiền sư Duy Hiển ở Đâu suất
3. Thiền sư San ở Tăng sơn (ba vị không ghi lục)

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Mãn ở Nguyên phong, có ba vị:

1. Thiền sư Tông Phác ở Trường Hưng
2. Thiền sư Tông Diễn ở Tuyết phong
3. Vương Đại Phu ở Vệ châu (ba vị không ghi lục)

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Tiên ở Tiên động, có một vị:

1. Thiền sư Đạo ở Minh giáo (hiện không ghi lục)

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Giác ở Tịnh nhân, có hai vị:

1. Thiền sư Huệ Lan ở Hoa nghiêm (hiện có ghi lục)
2. Thiền sư Thánh ở Á tùng (hiện không ghi lục)

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Trí ở Đại hồng, có một vị:

1. Thiền sư Xu ở Thiên chương (hiện có ghi lục)

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Tuyên ở Cam lồ, có một vị:

1. Thiền sư Ni Văn Chiếu ở Diệu trạm (hiện có ghi lục)

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Cư ở Thụy nham, có hai vị:

1. Thiền sư Xử U ở Vạn niên (hiện có ghi lục)
2. Thiền sư Nguyên Thụy ở Hộ quốc (hiện không ghi lục)

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Nhạc ở Tịnh nhân, có một vị:

1. Thiền sư Thể Thuần ở Cổ sơn (hiện có ghi lục)

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Tuệ ở Kim sơn, có một vị:

1. Thiền sư Giác Nhiên ở Báo ân (hiện có ghi lục)

ĐỆ TỬ NÓI DỐI THIÊN SƯ HỒNG ANH Ở LẶC ĐÀM**1. Thiên sư Tê Thiêm ở Pháp luân.**

Thiên sư Tê Thiêm ở Pháp luân tại Nam nhạc. Có vị Tăng hỏi: “Người học từ trước đến, xin Sư chỉ bày?” Sư bảo: “Ông vừa lại đây, đã nghe tiếng trống chảng?” Vị Tăng ấy đáp: “Đã nghe”. Sư bảo: “Trả lại ta câu thoại đầu”. Vị Tăng ấy bèn lễ bái. Sư cười bảo: “Khiến người nghi ngờ nhầm”. Lại có lúc lên giảng đường, Sư hét một tiếng, bảo: “Sư tử gầm gừ”. Sư lại hét một tiếng bảo: “Tượng vương nhăn mày”. Sư lại hét một tiếng bảo: “Chó cuồng đuổi khối lù lù”. Sư lại hét một tiếng bảo: “Tôm nhảy không ra khỏi chậu”. Sư mới bảo: “Trong bốn tiếng hét ấy có một tiếng hét có thể cùng Phật tổ làm thầy. Nạp Tăng có đủ mắt sáng thử xin chọn xem? Nếu chọn không ra tức rất giống giữa ban ngày mê lạc đường”. Lại có lúc lên giảng đường, ngưng giây lát, Sư mới bảo: “Tánh tĩnh lặng, tình phóng quá”. Sư mới hét một tiếng, bảo: “Tâm động thân nhọc mệt”. Sư bèn trông nhìn hai bên rồi lại bảo: “Giữ chân thật, chí tròn đầy”. Sư lại nắm cây gậy lên và lại bảo: “Đuổi theo vật, ý đổi dời”. Bỗng nhiên Sư gọi bảo đại chúng rằng: “Thấy quái lạ chảng quái lạ, quái lạ ấy tự hủy hoại”.

2. Thiên sư Vân ở Tuệ minh.

Thiên sư Vân ở Tuệ minh tại Tuyên châu. Có vị Tăng hỏi: “Trong biển Bát-nhã, làm sao vì người?” Sư đáp: “Mây tan, ngân hán xa”. Lại hỏi: “Rốt cùng lại như thế nào?” Sư đáp: “Đầu gậy thấy máu”. Lại hỏi: “Đức Phật Tỳ-bà-thi sớm lưu tâm, thẳng đến ngày nay chẳng đặc diệu, ý chỉ ấy như thế nào?” Sư đáp: “Xấu vụng chẳng kham đương đầu”. Lại hỏi: “Bỗng nhiên đương đầu lại làm sao sống?” Sư đáp: “Nửa tiền cũng chẳng thẳng”. Lại hỏi: “Thế nào tức là phải?” Sư đáp: “Triệu Châu phía Nam, Thạch Kiều phía Bắc”. Vị Tăng ấy bèn đánh lễ. Sư gõ xuống thiền sàn ba cái. Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Di phong của Thiếu thất, yếu chỉ của Tào Khê, Hoàng Nghiệt gom thâu lại, Lâm Tế nâng đỡ dậy, ba ả binh giáp đưa phân điều, bốn chọn mở ngăn nào dừng đây, định tông thừa, lập cương kỷ, đương cơ nghiệm lấy gạo Lô lăng, lại theo lên hợp định cao thấp, tranh tự bị sư phong thư giấy trắng, cốt tượng (voi) dẫn tâm mời tối vui mừng, đồng phong xưa nay lan tỏa từng lâm, rất kỳ gõ ngà kinh nhằm răng”. Sư lại bảo: “Tuyết phong lỗ mũi ba ba, Quy sơn trâu nước, Lâm Tế ba ả, Vân Môn một phổ, khuyến các ông mỗi mỗi thấu tương lai, bắt lấy hổ dưới núi Đại hùng”.

3. Thiên sư Hữu ân ở Ngưỡng sơn.

Thiên sư Hữu ân ở Ngưỡng sơn tại Viên châu. Có lúc lên giảng

đường, nắm cây gậy đánh xuống tha một cái, Sư bảo: “Lệnh Phật lệnh Tổ như ngoái vỡ bằng tiêu, nửa chữ đầu chữ ngàn núi muôn sông, mây hạ nập Tăng cỏ rạp gió thổi. Tuy là như vậy, quan vẫn chẳng dung tha kim châm riêng thông xe ngựa. Cỏ một thì nhân duyên kỳ đặc khắp tợ đại chúng”. Ngưng giây lát, Sư lại bảo: “Tổ sư Đạt-ma rỗng không chín năm xoay mặt vách tường, trở về Tây vực xấu hổ thấy người Lạc dương”. Sư lại bảo: “Nơi khó mây tan, nhật nguyệt đồng tỏa sáng, bóng rơi ngàn sông, sóng trùm muôn trượng, mỗi mỗi hiện bày khói không gì chẳng là gia phong tự chính mình, vật vật toàn rõ ràng đều là kế sống của Tổ sư, ở đó rõ được thì gặt đầu nuốt nhổ, ở đó mà chưa rõ được thì đong đưa tay lắc đầu. Nghĩ gì nói năng rất tợ bên cạnh như không có người, nếu có người một cái ra lại hoàn toàn khạc một tiếng, sơn Tăng lụi thêm ba bước”.

4. Thiên sư Tê Tuân ở Đại quy.

Thiên sư Tê Tuân ở Đại quy tại Đàm châu. Có vị Tăng hỏi: “Thỏ ngọc chẳng mang thai, trâu nghé làm sao đẻ con?” Sư bảo: “Đóng máng chuồng đi”. Lại nói: “Kẻ chặn trâu dưới bờ”. Sư bảo: “Chớ khiến cỏ rơi”. Lại nói: “Bước bước đạp nhằm”. Sư bảo: “Tài giỏi trong cỏ”. Và Sư mới bảo: “Lúc đầu sừng chưa mọc nêu cử được, sớm phạm vào mạ của sơn Tăng rồi. Lại đợi chóng đầu đội sừng trong loài khác lại sinh con nuôi dưỡng nghé, ấy làm sao kham? Há chẳng thấy Ngưỡng Sơn nói: “Một hồi vào cỏ đi, một hồi nắm mũi kéo”. Tuy là như vậy, nhưng chưa khỏi phạm phá lúa mạ của người. Hãy nói: “Thế nào là được chẳng phạm?” Ngưng giây lát, Sư lại bảo: “Trâu sắt chẳng ăn cỏ bèn lan can, thẳng lên trên đỉnh núi Tu-di nằm ngủ”. Sư lại bảo: “Núi xanh lớp lớp nước mênh mông, vượn mển trước hang mùi trái chín, ai biết riêng có khéo nghĩ lường”.

ĐỆ TỬ NÓI DÕI THIÊN SƯ HẠNH VĨ Ở NGƯỠNG SƠN

1. Thiên sư Tĩnh Hiển ở Cốc ẩn.

Thiên sư Tĩnh Hiển ở Cốc ẩn tại Tương châu. Có vị Tăng hỏi: “Xem mặt cùng lộ bày, việc ấy như thế nào?” Sư đáp: “Gió trong lành lại chẳng hết” Lại nói: “Thông trên suốt dưới mảy tơ chẳng dung nập vậy”. Sư bảo: “Trăng sáng tỏa chiếu không riêng tư”. Lại hỏi: “Văn thể đã rõ bày, xin nguyện được nghe cử xướng?” Sư đáp: “Đạ-xoa đi tuần biển, đầu đội sừng”. Lại nói: “Kỳ viên nơi năm cành hoa nở, chẳng riêng đông cung mới là xuân”. Sư bảo: “Đường núi ải trùng điệp”. Lại hỏi: “Với một mũi nhọn phá ba ải tức chẳng hỏi, còn lúc đạo nhân cùng

thấy gặp nhau thì thế nào?” “Giặc thân đã lộ bày”. Và Sư mới bảo: “Ba ngày một cơn gió, năm ngày một trận mưa, thời bình đạo an thái, ca dao ngâm hát đầy đường. Thích-ca bít tất lừa dối thương lượng, Tịnh Danh ngâm miệng thổi cử xương, cần muốn biết cùng cực thì nguồn căn bản, biết lấy Lý Hồ Tử ở Nam trang. Dám hỏi các người chỉ như Lý Hồ Tử có cái nơi rất lớn, hiểu không? Năm nay hẳn định có năm sau, chẳng như giảng lúa thừa trồng năm sau”. Sư lại bảo: “Mặt nhật chuyển vận đẩy dời ngày dài một đường. Hãy nói Phật pháp dài ít nhiều?” Sư lại bảo: “Chín lần chín là tám mươi một. Các người có hiểu chăng? Nếu không có người hiểu, sơn Tăng vì trân trọng giảng nói”. Và Sư mới nói kệ rằng:

*“Chín lần chín tám một
Ngày nam dài đến ngày
Bóng lờng đã đẩy dời
Mọi người cùng ủy thác.*

Chẳng là Thế Đế lưu bố, tạm nên ứng thời nạp vận tốt. Tham”. Có lúc, Sư lại bảo: “Sáng nay mồng năm tháng giêng, đại chúng rõ nhìn lấy, trên lửa lại thêm nóng, trong khổ lại thêm khổ, kham cười Cốc ẩn rất không đầu mối, rộng không trước hang cốc lưu tỏa lời xàm”. Sư hét một tiếng, lại bảo: “Nói nín liếc nhìn đều là nói, thấy nghe biết đều là nghe. Thế giới Hương tích ăn cơm thơm ngộ pháp Vô sinh, trong nước Cực lạc nghe Phong Khẳng ngộ Bát-nhã”. Sư bèn nắm cây gậy, bảo: “Nếu dùng tai nghe trọn khó hiểu, nơi mắt nghe tiếng mới được hay”. Xong, Sư gõ xuống một cái.

2. Thiên sư Vĩnh Thái ở Hoàng nghịet.

Thiên sư Vĩnh Thái - Kỳ Viên ở núi Hoàng nghịet tại Thụy châu, vốn người xứ Tuy châu. Có vị Tăng hỏi: “Thế nào là đại ý của Tổ sư Đạt-ma từ Tây vực lại?” Sư đáp: “Sắt đúc thành”. Vị Tăng ấy phỏng bàn nghị, Sư bảo: “Hiểu chăng?” Vị Tăng ấy lại lễ bái, Sư bảo: “Sao chẳng sớm như vậy”.

3. Thiên sư Thiện Tuy ở Long vương.

Thiên sư Thiện Tuy ở núi Long vương tại Đàm châu. có vị Tăng hỏi: “thế nào là cảnh Long vương?” Sư đáp: “Cung điện Thủy tinh”. Lại hỏi: “Thế nào là châu báu như ý của Long vương?” Sư đáp: “Trong búi tóc trên đỉnh đầu”. Vị Tăng ấy bèn lễ bái. Sư bảo: “Chớ nói chẳng như ý tốt đẹp”.

4. Thiên sư Minh ở Tuệ nhật.

Thiên sư Minh ở Tuệ nhật tại Lô sơn. Có lúc lên giảng đường, Sư

bảo: “Chẳng dùng tâm cầu chỉ cần nghĩ thấy. Đại sư Tam Tổ tuy là xoay lách móc câu vàng, rất chẳng biết đã nuốt cuộn chỉ hồng. Tuệ Nhật lại chẳng như vậy, chẳng dùng cầu chân và nghĩ dùng thấy, cười ngược trâu chừ vào điện Phật, một tiếng sáo kẻ chặn trời đất rộng thoáng, cúi đầu trước Cù-đàm thật là mặt vàng”.

ĐỆ TỬ NÓI DỐI THIÊN SƯ NGUYÊN TÚC Ở BÁCH TRƯỜNG

1. Thiên sư Giản ở Ngưỡng sơn.

Thiên sư Giản ở Ngưỡng sơn tại Viên châu. Có vị Tăng hỏi: “Ngày nay hoa ưu-bát-đàm hiện, xin đem nhụy hoa tiếp mê tình?” Sư đáp: “Chỉ được tuyết tiêu đi, tự nhiên xuân sẽ đến”. Lại nói: “Một nghe ngàn ngộ, lập chứng viên thông vậy”. Sư bảo: “Tâm chẳng phụ người, mặt không về thẹn”. Lại hỏi: “Hai mươi năm lại làm khách phương ngoài, sáng nay ra đời sự việc ấy như thế nào?” Sư đáp: “Mây theo rồng, gió theo hổ”. Lại nói: “Bách trường mây trắng giấu không được, một vắng sáng tỏ trời xanh”. Sư bảo: “Đi đến nơi cùng nước, ngồi xem lúc mây nổi”. Lại hỏi: “Nhóm tập dưới núi việc rõ ràng, xin Sư phân giao bốn cành leo?” Sư đáp: “Triệu Châu tám mươi mới hành khát”. Lại hỏi: “Mắc gì chẳng biết thời tiết?” Sư đáp: “Đi đến Nam tuyên tức bèn nghỉ”. Và Sư mới bảo: “Chợt đến Thắng tích thật an ủy Linh khâm, ngày xưa nghe nói ngàn mối, chẳng như một ngày được đến. Tăng sĩ về nhà núi, mọi người trở lại quận thành, Sự có đổi dời, Lý không biến đổi. Cớ sao? Sông Tương thẳng liền sông Tú, ra núi lại vào một núi. Động tĩnh đến đi đâu phòng ngại trong lắng, Quận phong sắp cao thường bày gia phong chính mình. Tùng xanh cặp đường thẳng đến đường lớn Trường an, khói giăng ngang đồng rộng, điện cát vút hiện giữa khoảng không, chẳng dời khoảng nửa bước chân, chóng vào thế giới Hoa tạng. Vào thì chẳng không, lại có thấy Thiên Tài chẳng?” Sư bèn duỗi một chân xuống và bảo: “Lâu Tham Thượng sĩ đã tự biết về, chợt đến Thiên nhân chẳng phòng ngại một thời đứng đất kéo lấy”. Sư lại bảo: “Tân luật mới phân ráng sáng báo sớm, sắc trời muốn ấm lại lạnh, khí hậu tự đông bỗng như xuân, bởi cảnh tượng hồng mộng mới lên, mới lạnh nghiêm ngưng chưa lùi, thời phải khoảnh khắc đã thuộc đông quân, chớ ở đây lấy làm nhọc xứng được tuổi, cứng rắn có một người chẳng tại hạn này, trời đất không do đâu che chở, nóng lạnh há được đổi dời, nhật nguyệt chẳng hài hòa soi chiếu, âm dương rối cùng khó biến đổi, nếu dạy bảo người này nhận tuổi mới, trọn là chẳng cam thời tiết đến lại tranh hụy được”.

Hãy nói người nhận tuổi mới và người không nhận tuổi mới, cả hai cùng gặp thấy nhau làm sao vui chúc?” Ngưng giây lát, Sư bảo: “Lạnh theo một đêm đi, xuân theo năm canh đến”.

2. Thiên sư Duy Cổ ở Bách trượng.

Thiên sư Duy Cổ ở Bách trượng tại Thụy châu. Có lúc lên giảng đường, đại chúng đồng nhóm tập yên định, Sư nắm cây gậy và chỉ đại chúng rằng: “Lắm hư chẳng như ít thật”. Xong, Sư gõ xuống một cái và đứng dậy.

3. Thiên sư Thần Giám ở Nguyệt châu.

Thiên sư Thần Giám ở Nguyệt châu tại phủ Gia định. Có vị Tăng thỉnh cầu biên ghi ngữ yếu. Sư bảo: “Tổ sư Đạt-ma từ Tây vực lại riêng truyền tâm ấn, Lục tổ Huệ Năng ở Tào Khê không biết một chữ. Ngày nay chữ vị ở các phương ra đời hoằng hóa ngữ cú như núi lại thêm dây buộc”. Sư mới vỗ vào thiền sàng một cái và tiếp bảo: “Ngay đây cử tiến được, còn là độn căn, nếu chưa như vậy thì mây trắng nơi sâu theo ông nằm, rất kỳ trong đêm lạnh khỉ kêu”.

ĐỆ TƯ NỐI DÔI THIÊN SƯ DUY THẮNG Ở HOÀNG NGHIỆT

1. Thiên sư Thuần Bạch ở Chiêu giác.

Thiên sư Thuần Bạch ở Chiêu giác tại phủ Thành đô, vốn người dòng họ Chi ở Phi ô, Tử Châu. Thân phụ Sư thỏa thuê nghe pháp ở Tùng sơn Đạo giả, lấy chuyện tử sinh làm trò đùa, chỉ giữ bạch y nhưng tu hành phạm hạnh, các hàng Tăng tục không ai vượt trên. Từng nói: “Các căn tôi ám độn, chẳng được vào viên đốn, mong nguyện có người con nối tiếp tuệ mạng chư Phật là đủ vậy”. Sư từ thừa thiếu thời nghe thân phụ dạy răn. Lắng lòng nghe trầm tư, như có sẵn tập học xưa trước. Một ngày nọ nháy qua khe suốt bỗng nhiên có sự tỉnh ngộ, bất chợt cười thất . Thân phụ đưa Sư đến nương tựa chùa Hoa nghiêm ở núi Nga mi xuống tóc xuất gia thọ giới Cụ túc. Cha con cùng nhau vân du tham vấn khắp các giảng tịch ở Thành đô. Sư thông rành các kinh luận tánh tướng các tông. Xong, già từ đó, theo hướng Nam, Sư đến bái yết Thiên sư Tuấn ở Thái bình tại Lễ châu. Thiên sư Tuấn rất lấy làm kỳ lạ, bảo là “Thật đáng là pháp tử của ta!” Và trao cho Sư pháp y mười ba điều. Sư lánh trốn đó đi, sau, đến núi Hoàng nghiê lễ bái Thiên sư Chân Giác - Duy Thắng, thân cận được hơn năm dài. Thiên sư Duy Thắng quả từng đoái hoái đến Sư. Sư lại phụng sự rất mực chuyên cần. Một ngày nọ, Thiên sư Duy Thắng bỗng ngược trông mắt lên trông nhìn Sư. Sư kêu: “Ôi! Lão già này giữ chẳng định làm gì?” Thiên sư Duy Thắng cười lớn mới

vì ấn chứng tâm địa cho Sư.

Khoảng cuối niên hiệu Nguyên Phong (1086) thời Bắc Tống, Tông thất Nam Khương quận vương tử Hoàng nghịethỉnh mời Thiền sư Duy Thắng đến dưới kiệu, Sư bèn đi theo hầu. Sau đó không bao lâu gặp phải Thái Học Sinh thượng thư tổ tụng bác sĩ, lời tiếng liên lụy đến Thiền sư Duy Thắng, bỗng có sắc chỉ phóng đưa đến đất Thục, môn nhân tan rã như sao băng, chỉ mình Sư mang khăn bát cùng theo. Lại gặp lúc Thành đô phủ soái cải đổi Chiếu giác thành Thập phương, hỏi Thiền sư Chân Giác - Duy Thắng ai là người có thể trú trì tại đó, Thiền sư Chân Giác - Duy Thắng bèn đưa Sư ra ứng đáp sự thỉnh mời. Sư đã đến lãnh nhận viện ấy, tuân y quy phạm ở Nam phương, một mực đổi thay luật ở. Có lúc lên giảng đường, Sư chỉ dạy đại chúng rằng: “Chẳng vượt biển tánh là lý sự buộc, chẳng thấu luân, là ngữ ngôn buộc. Từ đó, chúng bạn phạm hạnh ở đất Thục tự nhiên quy hướng phong hóa, kinh tứ giảng tịch vì đó mọi nơi một thời trống không. Triều tán lang Phùng Cẩm, Phụng nghị lang Đoàn Khởi, Tống Phóng ẩn giả tại núi Thiên thai, Đường An văn sĩ tướng Lý Dục thủy đều vén áo giữ lễ làm đệ tử.

Đến cuối niên hiệu Nguyên Hựu (1094) thời Bắc Tống, Tăng chánh ở Bạch thủy tại Nga mi bị khuyết thiếu, Thừa tướng Thái Kinh khi ấy đang thống soái ở Thành đô thỉnh mời Sư đến ở, Sư chẳng vui thích bèn lánh ẩn tại Chiêu giác mà chối từ đó. Tế Kinh lại rất mực chí thành thỉnh mời Sư về ở lại chùa cũ. Sư lại càng tạo dựng cương tông, riêng nghiêm chỉnh cao vội, rất bị các động bạn hiền trách phỉ báng đầy đường, Sư chẳng băn khoăn lo nghĩ đó, lâu sau mà tự yên định.

Đến lúc sắp thị tịch, Sư đem kệ tụng trao cho đệ tử là Sa-môn Tông Hiến rằng:

*“Gió can trăng lạnh
Nước xa rồi rộng
Ra cửa không ảnh
Bốn mặt tám phương”.*

Xong, Sư an nhiên mà thị tịch, hưởng thọ năm chín tuổi, ba mươi bốn hạ lạc. Các đệ tử xuất gia đặc pháp của Sư gồm có Sa-môn Tông Hiến, Tông Hóa, đệ tử nối dõi dòng pháp có Thường Chiếu ở Nguyên Phong tại Kiếm châu, Tử Tung ở Thiết tượng tại Ngang châu. Sư là vị Tổ đời thứ nhất ở Chiêu giác. Bảo tháp Sư đến nay vẫn hiện còn.

ĐỆ TỬ NỐI DỐI THIÊN SƯ KHÁNH NHÀN Ở LONG KHÁNH

1. Thiên sư Văn Nhất ở An hóa.

Thiên sư Văn Nhất ở An hóa tại Đàm châu. Có vị Tăng hỏi: “Nơi ý chỉ chẳng đến, đặc đất khéo thương lượng, chưa xét rõ là cảnh giới người nào?” Sư đáp: “Trương Ba, Lý Bốn”. Lại nói: “Người gõ cầm bồng võ trong mây, Thạch nữ ngâm sên thổi đáy nước”. Sư bảo: “Chạy loạn làm gì?” Lại nói: “Cũng cần Hòa thượng biết được”. Sư bảo: “Trời tây đất đông”. Có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Năm hoa mỉm cười nhọc phí sức, đứng tuyết ngang lưng uổng dụng công. Tranh tợ lão Lô nơi không dùng, tức truyền y bát chân phong, đại chúng hãy nói cái nào là y bát của lão Lô truyền? Chẳng là đầu đỉnh núi Đại canh dẫn chẳng nổi ư? Vả lại, chớ lầm nhận định bàn tinh”. Xong, Sư nắm phát trần đánh xuống thiền sần một cái và xuống khỏi tòa.

ĐỆ TỬ NỐI DỐI THIÊN SƯ THỦ TRÍ Ở VÂN CÁI

1. Thiên sư Tối Lạc ở Bảo thọ.

Thiên sư Tối Lạc ở Bảo thọ tại Phước châu, vốn người xứ Cổ điền. Có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Chư Phật chẳng chân thật nói pháp độ quần sinh, Bồ-tát có trí tuệ thấy tánh không rõ ràng, mây trắng không tâm ý rưới làm mưa thế gian. Đất liền không ngâm tình hay lớn các cỏ cây. Nếu hiểu biết được, vẫn còn ở tri giải, nếu chẳng hiểu được thì rơi lạc vào vô ký. Bỏ hai đường đó, làm sao tức là phải? Biển rộng chẳng giấu trăng, núi sâu lạnh phần ngoài”.

2. Thiên sư Pháp Như ở Đạo tràng.

Thiên sư Pháp Như ở Đạo tràng tại An cát châu, vốn người dòng họ Từ ở Cù châu. Sư đến dự tham nơi Thiên sư Thủ Trí ở Vân cái tổ ngộ được câu thoại “mười trí đồng chân” của Phần dương, tầm thường Sư hay nói mười trí đồng chân, nên khắp chốn tùng lâm đều xưng gọi Sư là “Như Thập Đồng”. Viên Cực ở Thủy am thấy đều nương tựa đó, Viên Cực từng ngợi ca Sư rằng: “Sống mặt sắt da khó mỏng mảnh. Đẳng nhàn cất bước động đất trời. Cười nắm câu mười trí đồng chân. Chẳng phụ Hoàng Long cốt đích tôn”. Có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Lấy tri kiến dựng lập nhận biết tức gốc của vô minh. Tri kiến chẳng thấy, ấy là Niết-bàn, vô lậu chân tịnh. Thế nào là bên trong lại dung các vật khác. Thích-ca, Lão Tử hòa thân buông ngã. Đời sau con cháu làm sao tiếp tục. Cần hiểu chăng? Thông huyền chẳng là đời nhân gian, đầy mắt núi xanh xứ nào tìm”.

3. Thiên sư Tuệ Minh ở Thạch phật.

Thiên sư Tuệ Minh - Giác Không ở Thạch phật tại phủ Thiệu

hưng. Có vị Tăng hỏi: “Thế nào là cảnh bảo tướng?” Sư đáp: “Ba đời đục tạc thành”. Lại hỏi: “Thế nào là người trong cảnh?” Sư đáp: “Một Đức Phật, hai vị Bồ-tát”.

ĐỆ TỬ NÓI DỐI THIÊN SƯ THUẬN Ở THƯỢNG LAM

1. Tham chánh Tô Triệt.

Tham chánh Cư sĩ Tô Triệt tự là Tử Do. Năm Nguyên Phong thứ ba (1080) thời Bắc Tống, vì theo việc Tuy dương, giúp chuyển dời trấn nhậm của Tồi Quán ở Thụy châu. Bấy giờ Thiên sư Thuận ở Thượng lam tại Hồng châu cùng thân phụ của Cư sĩ là Văn An tiên sinh có sự khế hợp. Cư sư phân sang thăm hỏi rất được hỷ hoan. Cư sĩ bèn đem tâm pháp mà phỏng hỏi. Thiên sư Thuận bèn đem nhân duyên rút lỗ mũi mà chỉ bày cho, thế rồi có sự tỉnh ngộ, Cư sĩ bèn làm kệ tụng tấu trình rằng:

*“Trung niên nghe đạo biết xưa quấy
Tinh cờ gặp gỡ lão Thuận sư
Rút mũi thẳng tham mặt mắt thật
Lắc đầu chẳng nhân riêng kèm dùi
Cây khô phá nạp việc gì ông
Rượu trắng muối xanh ta là ai?
Xấu hổ hiên đông tàn trên nguyệt
Một chén cam lồ trơn tợ đường”.*

ĐỆ TỬ NÓI DỐI THIÊN SƯ THỦ NHẤT Ở BÁO BẢN

1. Thiên sư Túy Khuê ở Việt phong.

Thiên sư Túy Khuê - Diệu Giác ở Việt phong tại Phước châu, vốn người dòng họ Lâm ở Bản quận. Có vị Tăng hỏi: “Thế nào là đại ý của Tổ sư Đạt-ma từ Tây vức lại?” Sư đáp: “Ruộng xấu tổn mất giống”. Lại hỏi: “Chưa xét rõ làm sao lãnh hội?” Sư đáp: “Liềm cắt lúa cong như móc câu”. Lại hỏi: “Lúc cơ quan chẳng đến thì thế nào?” Sư đáp: “Ôm bình nước tưới vườn”. Lại hỏi: “Đó còn là việc bên cơ quan ư?” Sư đáp: “Phải cần mưa thấm đầu”.

2. Thiên sư Bản Minh ở Thọ sơn.

Thiên sư Bản Minh ở Thọ sơn tại Phước châu. Ngày khai đường giảng pháp, có vị Tăng hỏi: “Lý Tửông đáng tuổi tham Dực Kiệu, mây tại trời xanh nước tại bình, phủ soái mời Sư giúp thượng tịch, chưa biết ý Tổ làm sao rõ?” Sư đáp: “Xưa nay ứng không lạc, rõ ràng tại trước mắt”. Lại hỏi: “Lấy gì gọi là Thọ sơn không thấu đường, xưa nay phương

ngoài có tri âm?” Sư bảo: “Nay đó, xưa đó, một câu làm sao sống nói được?” Lại nói: “Ba Nha và Tử Kỳ chẳng như nhàn cùng biết?” Sư bảo: “Lại bị gió thổi khác trong điệu”. Lại hỏi: “Thế nào là cảnh Thọ sơn?” Sư đáp: “Ba núi dài tại mắt, một đường là tùng sam”. Lại hỏi: “Thế nào là người trong cảnh?” Sư đáp: “Nhàn giữ vây lan lật, cười hỏi người qua lại”. Lại hỏi: “Hương thượng tông thừa, việc ấy thế nào?” Sư đáp: “Rồng ngâm móc nổi, hổ gầm gió sinh”. Lại hỏi: “Biết Sư từ lâu cất giữ kiếm thổi lông, làm sao sống là kiếm thổi lông?” Sư đáp: “Gió trong lành tám mặt”. Lại hỏi: “Hàng căn cơ trung hạ giải hiểu thế nào?” Sư đáp: “Rất kỳ đương đầu bén nhọn”. Lại hỏi: “Thế nào là ngày nay dùng đi?” Sư đáp: “Khoái tiện khó gặp”. Và Sư mới bảo: “Chư Phật quá khứ đã qua đi, chư Phật tương lai còn chưa lại, chánh ngay khoảng không tức Phật pháp ủy thác cho người nào? Nếu như trong một niệm hồi quang phản chiếu, thì mười đời xưa nay chẳng lìa khỏi đương niệm, đâu còn có khoảng trước sau đi lại. ngay như các Thánh xuất hiện hưng hóa nơi đời nhiều như số cát sông Hằng, chưa có một cái nửa cái chỉ ra. Là vì Thích-ca và Lão Tử suốt bốn mươi chín năm nói chẳng hết. Ba thừa mười hai phần giáo lại là lá vàng ngưng ngâm đến nói. Kịp đến lúc trên hội Linh sơn, chẳng dặng dừng mà nắm hoa chỉ bày đại chúng. Tôn giả Ca-diếp đổi sắc mặt mỉm cười, bèn nói: “Ta có chánh pháp nhãn tạng phân giao cho Ma-ha Đại Ca-diếp”. Từ đó về sau vụt thành đường vết, Tây vức và xứ này vội cùng truyền trao, như dùng tâm ấn để ấn, tâm dùng ấn để ấn định, thật là không một pháp cho người, chỉ ngay phần trên người ấy, có thật tuyệt diệu bao cả ngàn xưa mà không cùng, đại trí xung hư bày mười phương mà chẳng hết. Pháp giới đâu từ kia khác được, viên quang chẳng lìa trước mắt, đất chân dặt chân không gì chẳng là đạo tràng chân thật, một cuộn một duỗi đâu lìa nhiều dấy đại dụng. Cỏ cây từng lâm đều hiện sắc thân Tam-muội, núi sông đất liền đều Chuyển pháp luân căn bản. Nếu hay như thế, mới hiểu báo đáp ân sâu của Phật. Trên giúp cho cơ đồ Hoàng đế vĩnh viễn kiên cố. Trân trọng!”

Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Bốn mặt núi xanh sắp họa lắng, ai biết thân thế với mây bình, gió từng trắng nước dạt tương đối, riêng chiếm trong hồ một mảnh trong”. Do đó, mây trắng trong ảnh Phật xưa trước hang, từng xanh bách biếc đều rõ bày gia phong của Phật xưa, các kiệt lâu hùng nào khác thế giới cung trời. Đã đến trong đó, chẳng dùng không móng tay, cửa lâu các mở, nói nào Thiên thai cùng Nam nhạc vì gì như vậy? Núi thọ nổi giữa trời, bụi hồng chẳng đến ải”.

3. Am chủ Như ở thiên thai.

Am chủ Như ở Thiên thai tại Đài châu. Lâu ở nương tựa nơi Thiền pháp Chân - Thủ Nhất, nhân đọc xem “Đông sơn thủy thượng hành ngữ” của Vân Môn, mà phát minh sự nhận biết của mình. Xong, Sư trở về ẩn nơi núi cũ, nai vượn đến chung ở đông thành đàn. Quận thú nghe đạo phong của Sư bèn sai sứ đến thỉnh mời cưỡng bức khiến Sư nên trú trì. Sư bèn làm bài kệ rằng:

*“Ba mươi năm lại ở núi đây
Quận hợp việc gì đến rừng này
Tốt đem việc đời gông cùm lại
Kéo ta một đời nhàn lại nhàn”.*

Xong, Sư bèn đất am đang ở, cuối cùng không biết Sư đến ở đâu.

4. Thiền sư Ni Pháp Hải ở Tây trúc.

Thiền sư Ni Pháp Hải ở chùa Tây trúc tại phủ Bình giang, là cô của Bảo Văn Lã Gia. Mới đầu đến dự tham nơi Thiền sư Tú ở Pháp Vân, về sau lại nhận lãnh yếu chỉ dưới pháp tòa của Thiền sư Pháp Chân - Thủ Nhất. Các bậc danh Nho từng lôi kéo ra ứng thế, nhưng Ni sư chẳng chịu vâng theo. Đến lúc thị tịch, nói bài kệ rằng:

*“Sương trời mây móc kết
Trăng núi lạnh nồm sáng
Tối nhận thư quê cũ
Sáng người đi không hay”.*

Kịp đến sáng ngày thì Ni sư ngồi mà thị tịch.

ĐỆ TỬ NỐI DỐI THIÊN SƯ GIÁC TUỆ Ở CÀN MINH

1. Thiền sư Ứng Viên ở Trường khánh.

Thiền sư Ứng Viên ở Trường khánh tại Bình giang, Nhạc châu. Có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Hơi lạnh sắp tàn ngày xuân đến, không đòi trâu đất đều nhảy vọt, đập nhằm Côn sơn đầu lỗ mũi, húc ngã Tu-di thành phần quét, mục đồng chặn dất roi đã vắt, lưỡi thổi sáo không lỗ, vỗ tay cười ha ha. Về đi lại chừ về đi lại, ráng khỏi nơi sâu hòa áo đồ”. Ngưng giây lát, Sư bảo: “Rất kỳ ngủ gật”.

ĐỆ TỬ NỐI DỐI THIÊN SƯ SÙNG TÍN Ở TRƯỜNG LÔ

1. Thiền sư Trí Nột - Diệu Không ở Kinh sơn.

Thiền sư Trí Nột - Diệu Không ở Kinh sơn tại phủ Lâm an, vốn người dòng họ Hạ ở Tú châu. Có vị Tăng hỏi: “Lúc Ngưu Đầu chưa gặp thấy Tứ Tổ thì như thế nào?” Sư đáp: “Ngồi lâu thành nhọc mệt”. Lại hỏi: “Sau khi đã gặp thấy thì thế nào?” Sư đáp: “Chẳng phòng ngại ta

đi đông đi tây”.

2. Thiên sư Hoài Thâm ở Tuệ lâm.

Thiên sư Hoài Thâm - Từ Thọ ở Tuệ lâm tại Đông kinh, vốn người dòng họ Hạ ở phủ Thọ xuân. Lúc sinh Sư mà có ánh sáng tốt lành hiện trong phòng nhà. Thiên sư Kiên ở Văn thù xa thấy nghi là lửa, đến cật hỏi mới biết là Sư vừa ra đời. Vào phòng hỏi, Sư trông thấy Thiên sư Kiên, bèn mỉm cười. Thân mẫu hứa sẽ cho xuất gia. Năm mười bốn tuổi, giã từ thân thích. Năm hai mươi tuổi Sư được xuống tóc. Sau bốn năm phổng đạo ở phương ngoài. Sư đến nương tựa Thiên sư Tịnh Chiếu ở Tư Thánh tại Gia hòa. Thiên sư Chiếu nêu cử nhân duyên của Lương Toại gặp thấy ma cốc mà hỏi: “Thế nào là nơi Lương Toại biết?” Sư liền thấu rõ. Sau ra hoàng hóa ở Tư phước, đồ chúng đông đầy ngoài cửa. Thiên sư Cần - Phật Giám ở Tương sơn hành hóa đến đó, khi trà lùi bãi, Sư dẫn tuần liêu đến nơi Nhai phưởng ngàn người. Thiên sư Phật Giám hỏi: “Đã là Nhai phưởng ngàn người, vì gì chỉ có một người?” Sư đáp: “Nhiều hư chẳng như ít thật”. Phật Giám hỏi: “Nghĩ gì nào?” Sư thẹn đỏ mặt”. Chợt gặp lúc triều đình lấy tư phước làm cung thần tiên, nhân thế, Sư bỏ đến ở am phía Tây Tương sơn, nêu bày thỉnh hỏi điều lợi ích. Thiên sư Phật Giám bảo: “Tư phước biết là ban sư bèn tốt”. Sư thưa: “Tôi thật chưa an ổn, mong Hòa thượng chẳng ra ngoài”. Phật Giám bèn nêu cử câu thoại: “Thiếu nữ ly hôn”. Sư trở ngược tận cùng đó, bỗng nhiên hết sạch nghi ngại, bèn trình bài kệ rằng: “Chỉ là thời xưa nơi đi lại, đặng nhân nêu nhằm bên lừa dối, đem lại một trận gió cuồng nổi, thổi rơi hoa đào biết bao nhiêu”. Phật Giám vỗ vào ghế, bảo: “Ấy chẳng là sống với ý Tổ sư”.

Sau đó không bao lâu, Sư có chiếu chỉ đến ở Tiêu sơn. Có vị Tăng hỏi: “Thế nào là Phật?” Sư đáp: “Mặt vàng chưa là vàng thật đấy”. Lại hỏi: “Thế nào là việc Phật hưởng thượng?” Sư đáp: “Một mũi tên, một hoa sen”. Vị Tăng ấy bèn đánh lễ, Sư khảy móng tay ba cái. Lại hỏi: “Lúc biết có nói chẳng được thì nỳ nào?” Sư đáp: “Kẻ cùm ăn mật”. Lại hỏi: “Lúc nói được chẳng biết có thì như thế nào?” Sư đáp: “Chim oanh vũ kêu người”. Vị Tăng ấy bèn lễ bái. Sư quát mắng rằng: “Chỉ được tài truyền lời”. Lại hỏi: “Người nào chẳng bị vô thường nuốt?” Sư đáp: “Chỉ sợ kia không nơi xuống miệng”. Lại hỏi: “Thế nào là một niệm mũi tên thông huyền, ba thầy quý mất gian?” Sư đáp: “Người có một niệm định bị kia nuốt rồi”. Lại hỏi: “Lúc không niệm thì như thế nào?” Sư đáp: “Bất nhằm xà lê”. Có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Người xưa nói: “Nhẫn, nhẫn, ba đời Như Lai từ đó hết. Nhiều, nhiều, muôn họa

ngàn ương từ đây tiêu. Im, im, Bồ-đề vô thượng từ đây đắc”. Sư lại bảo: “Hiểu được ba chủng ngữ ấy rồi, khéo cái chẳng khoái tài sống. Sơn Tăng chỉ là được người một trâu hoàn lại người một ngựa. Đánh nước cùng thóa nhỏ, lấm mồm mắng chửi”. Sư gõ cây gậy một cái, tiếp bảo: “Bằng ra, bằng ra”. Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Mây từ núi nổi, gió từ khe sinh, khéo cái nơi đầu vào, đường quan ít người đi”. Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Chẳng phải cảnh, cũng chẳng phải tâm. Lúc kêu làm Phật cũng đất chìm. Trong ấy vốn tự không thêm cấp, rất kỵ tìm nơi không cấp thêm. Tất cả chẳng tìm qua còn sâu, đánh phá Vân Môn đây dựng cơm, mới biết đất đỏ là vàng ròng. Ôi!”.

3. Thiên sư Pháp Thuyên ở Trí giả.

Thiên sư Pháp Thuyên ở Trí giả tại Vụ châu. Có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Muốn gõ cửa huyền phải là có tiết tháo, rất khảng khái chặt được đinh sắt được sắt, cứng rắn bóc gọt đất Hán mới được, còn nếu hàng nhút nhát sợ dao lách tên xem tức có phần”. Xong, Sư nắm phát trần đánh vào thiền sàn một cái và xuống khỏi tòa.

4. Thiên sư Như Khôi ở Quang hiếu. (Vạn thọ)

Thiên sư Như Khôi - Chứng Ngộ ở Quang hiếu - Vạn thọ, tại phủ Bình giang, vốn người dòng họ Ngụy ở Kiến ninh. Ngày khai đường giảng pháp, có vị Tăng hỏi: “Thế nào là cảnh Tô đài?” Sư đáp: “Núi giảng sư tử đẹp, nước liền Thái hồ trong”. Lại hỏi: “Thế nào là người trong cảnh?” Sư đáp: “Áo mào triều Tống sau, lễ nhạc Đại Chu trước”. Sư phàm thấy vị Tăng nào ác hỏi: “Ngày gần đây như thế nào?” Vị Tăng ấy phỏng đáp, Sư liền vỗ vai bảo: “Không thể nghĩ bàn”. Đến lúc sắp thị tịch, đại chúng đã nhóm tập, Sư lại bảo: “Không thể nghĩ bàn”. Xong rồi mới chấp tay mà tịch.

5. Thiên sư Như Triết ở Thiên y.

Thiên sư Như Triết ở Thiên y tại Việt châu, dòng họ và quê quán Sư chưa được rõ ở đâu. Từ khi thôi lui giảng tịch sư đến ngụ ở Vạn thọ tại Bình giang. Sư ăn uống không phân chọn, mọi người phần nhiều xem thường Sư. Có người đem câu thoại của Chủ nhân ông - Hoán ở Thụy nham để hỏi, sư bèn dùng kệ tụng mà đáp là:

*“Trưởng Thúy nham - Chủ nhân ông Hoán
Hang trời Tu-di núi cao nhất
Đất liền nhất vạt không nơi tìm
Sênh ca một khúc họa trong lầu”.*

Một ngày nọ, Sư bảo: “Tôi đi đây vậy”. Và bảo lau chùi chiếc kiệu tre Sư cưỡi, Sư mới viết bài kệ báo cùng đại chúng rằng:

“Đạo tại nơi dùng,
 Dùng tại nơi chết
 Người đời chỉ quản tham vui thích
 Chẳng chịu học vô vi.
 Từ đâu bình sinh đến tham hỏi
 Chỉ khuyên đại chúng tấn tu thôi”.

Bồng nhiên Sư dựng đứng nắm tay và bảo: “Các người hãy nói cái nay rơi lạc ở nơi nào?” Đại chúng im lặng không ai đối đáp. Sư rung động bàn án xuống một cái, tiếp bảo: “Một ngang phân giao cùng gió thu”. Xong, Sư vào kiệu ngồi đoan nhiên mà thị tịch.

ĐỆ TỬ NỐI DỐI THIÊN SƯ TUÂN Ở KHAI TIÊN

1. Thiên sư Hy vịnh ở diên xướng.

Thiên sư Hy vịnh ở diên xướng tại Lô châu. Có vị Tăng hỏi: “Thiếu lâm xoay mặt vách tường, ý chỉ ấy như thế nào?” Sư đáp: “Thẹn sợ giết người”.

2. Thiên sư Tông ở Khai tiên.

Thiên sư Tông ở Khai tiên tại Lô châu. Có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Một chẳng làm, hai chẳng nghỉ, bẻ chuyển lỗ mũi, đèn xuống đầu mây, Hòa Sơn mơ đánh trống diêm quan. Tăng dao chẳng ghi đội trâu tung, gạo Lô lãng, dầu đầu tử, Tuyết phong y cũ trực song cầu, đêm lại gió đưa tin Hành dương, nhận lạnh một tiếng sương trắng mờ.

ĐỆ TỬ NỐI DỐI THIÊN SƯ ANH Ở BẢO NINH

1. Thiên sư Duy Thượng ở Quảng phước.

Thiên sư Duy Thượng ở Quảng phước ở viện Quảng phước tại phủ Lâm an. Mới đầu đến dự tham nơi Thiên sư Giác Ấn - Anh, Sư hỏi: “Nam tuyền chém con mèo, ý chỉ ấy như thế nào? Thiên sư Giác Ấn đáp: “Phải là Nam tuyền mới được”. Và Thiên sư Giác Ấn cũng lấy câu ấy hỏi lại Sư. Sư chẳng thể trả lời. Vừa đến nơi Tăng đường, bồng nhiên đại ngộ, Sư nói rằng: “Người xưa nói từ nay trở đi không còn nghi ngờ nữa về câu thoại đầu của lão Hòa thượng trong thiên hạ, tin có thật vậy”. Và bèn thuật kệ tụng trình bày cùng Thiên sư Giác Ấn rằng: “Phải là Nam tuyền cơ thứ nhất, chẳng biết chẳng hay bồng đầu dài, xem mặt như không mắt xanh trắng, lại như... giữ ao không”. Sư nêu cử chưa dứt, Thiên sư Giác Ấn đưa nắm tay lên hỏi: “Chánh ngay lúc nghĩ gì làm sao sống?” Sư đẩy ngã thiền sà. Thiên sư Giác Ấn hét một tiếng, Sư nói: “Sau khi giặc qua mới trưng cung”. Xong, Sư bèn ra ở

Quảng phước. Một ngày nọ trong thất Sư hỏi vị Tăng rằng: “Nâng dậy lại làm sao sống hiểu?” Sư lại bảo: “Hãy nói là cái gì muốn cần người nâng dậy?”.

2. Thiền sư Pháp Ninh ở Tuyết đầu.

Thiền sư Pháp Ninh ở Tuyết đầu tại Minh châu, vốn người dòng họ Đỗ ở Cù châu. Có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Trăm sông khác dòng lấy biển là cùng tốt, sum-la vạn tượng lấy khoảng không là tốt cùng. Bốn Thánh sáu phàm lấy Phật là tốt bậc. Nạp tử đủ mất sáng lấy cây gậy làm tốt cùng. Hãy nói cây gậy lấy gì làm tốt cùng? Có người nào nói được, sơn Tăng sẽ phân giao cả hai tay. Thản như chưa được vậy, nhàn tựa bờ thiền sần, lưu lại cho con cháu chỉ đầu đường”.

3. Thiền sư Cấn ở La-hán.

Thiền sư Cấn ở La-hán tại Lô sơn. Có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “La-hán có một câu, phỏng bàn nghị thành trái bày. Ngay đó tiện nhận lấy, về nhà uống trà đi”. Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Trăng sinh một, ba đời chư Phật nhẩy không ra, trăng sinh hai, ngay đó rõ ràng thôi phỏng bàn, trăng sinh ba, rét buốt gió sương lạnh thấu cốt”. Sư bèn nắm cây gậy, tiếp bảo: “Cây gậy của sơn Tăng quá khứ không thể được, hiện tại không thể được. Các người làm sao sống hiểu? Hưởng đến trong đó biện rành được, lưỡi vôn chữ thập mặc tình giảng đi. Như chưa được vậy, rất kỵ chạy loạn”. Xong, Sư đánh vào thiền sần một cái và xuống khỏi tòa.

4. Thiền sư Thiện Tu là La-hán.

Thiền sư Thiện Tu là La-hán tại Lô sơn. Có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Một hơi chẳng lời các hương thơm đua nhau nhả. Khói mịt mịt chừ nước biếc núi xanh, ngày chậm chậm chừ loan ngâm yển hót, hoa đào như cũ cười gió xuân, mây linh xếp sau hết biết ít nhiều”. Bỗng nhiên Sư nắm cây gậy, tiếp bảo: “Thấy chẳng?” Ngưng giây lát, Sư lại bảo: “Lỗ mũi trông mắt một lúc xuyên ngay”. Xong, Sư gõ cây gậy một cái và xuống khỏi tòa.

ĐỆ TỬ NÓI DỐI THIỀN SƯ MÃN Ở NGUYÊN PHONG

1. Thiền sư Tông Phác ở Trường hưng.

Thiền sư Tông Phác ở Trường hưng, tại Tương châu. Có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Ta có một bí quyết gặp người tiện nói, mưa xuống trời mát, trời cháy khắp nơi nóng. Đại chúng có hiểu chẳng? Nếu các người hiểu được thì trong trông mắt dính thêm mạc. Nếu các người chẳng hiểu thì sáng nay bại quyết. Há chẳng thấy nói riêng riêng Thiều

Dương lão nhân bị một cọc”. Sư lại bảo: “Tháng chạp đang lúc rét lạnh, cỏ cây thảy đều khô khan, có bao nhiêu khách danh lợi, thấy nơi đen tối mệnh mang”. Xong, Sư hét một tiếng.

2. Thiên sư Tông Diễn ở Tuyết phong.

Thiên sư Tông Diễn - Viên Giác ở Tuyết phong tại Phước châu, vốn người xứ Ân châu. Có vị Tăng hỏi: “Lúc chẳng kính mộ các Thánh, chẳng trân trọng tánh linh của chính mình thì như thế nào?” Sư đáp: “Thực ra khỏi cửa tù”. Lại hỏi: “Tiện lúc nào hiểu thì thế nào?” Sư đáp: “Kéo tay đánh ngực”. Lại hỏi: “Thế nào là tâm của đại Thiện tri thức?” Sư đáp: “Đầu ngả tư đường một mảnh ngoái. Ngày giã từ đại chúng, có vị Tăng hỏi: “Thế nào là một câu sắp lên núi?” Sư đáp: “Có ngựa thì cưỡi, không ngựa thì đi bộ”. Lại hỏi: “Gặp việc giữa đường lại làm sao sống?” Sư đáp: “Nghèo hèn lánh sang quý”. Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Đuổi bỏ mê, tìm cầu ngộ, chẳng biết mê là kèm dùi của ngộ. Mến Thánh ghét phàm, chẳng biết phàm là rên giữa của Thánh. Chỉ như phàm Thánh hết cả hai, mê ngộ đều quên, một câu làm sao sống? Nói. Nửa đêm sắc ráng lòng tượng ngọc, trời sáng đỉnh núi năm mây ngăn”.

3. Vương Đại Phu ở Vệ châu.

Vương Đại Phu ở Vệ châu, vị quên sót mất tên. Vì mắc phải tang mà chột nhàm chán tướng đời, bèn đến dự tham nơi Thiên sư Mãn ở nguyên phong, ngay dưới lời giảng mà biết trở về. Một ngày họ Thiên sư Mãn bảo rằng: “Ông này là đất bầy vậy”. Vương Đại Phu bèn bít lỗ tai. Thế rồi xoay đàn sơn về phía Nam, làm am tranh tự ở suốt ba năm, chột ngâm ca rằng: “Trong đàn sơn ngày nào dài, non tùng xanh, làng mây trắng, chim ngâm vượn hú làm Đạo tràng, xả tóc hái rau ca lại cười, theo bảo người nói Dã phu cuồng”.

ĐỆ TỬ NỐI DỠI THIÊN SƯ GIÁC Ở TỊNH NHÂN

1. Thiên sư Huệ Lan ở Hoa nghiêm.

Thiên sư Huệ Lan - Chân Ý ở Hoa nghiêm tại Đông kinh. Có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Đại sư Đạt-ma chín năm xoay mặt vách tường, từ khi chưa mở miệng trở về trước chẳng phòng ngại khiến người nghi nhằm, tức bị tòa chủ Thần Quang một lần trông thấy, tay chân bận rộn, bèn nói: “Tôi vốn đến xứ này, truyền pháp cứu mê tình, một hoa nở năm cánh, kết quả tự nhiên thành”. Lúc bấy giờ nếu có gã tài giỏi nào sau đầu có trông mắt soi chiếu xưa nay, trong tay có kèm dùi sắt đứt hư không, mới thấy nói gì, bèn cùng bỗng nhiên trở ngược tay dừng

hỏi kia nói một hoa năm cành hãy tạm nắm bỏ một bên, còn làm sao sống là người truyền pháp? Đợi kia mở miệng, bèn đẩy ngã thiền sà, thì ngay như toàn cơ của Đạt-ma cũng ngã lúi ba ngàn dặm, khỏi thấy dưới cửa ngàn xưa phụ lụy đến cháu con. Hoa nghierõ ràng ngày nay đâu có thể nhọc vậy, chẳng chỉ chính đốn giềng mỗi suy đồi, lại cần cùng các người rửa thối khuất”. Sư bèn nắm cây gậy đề ngang, và kêu đại chúng mà bảo: “Đại sư Đạt-ma hướng đến nơi nào đi?” Rồi Sư ném cây gậy và xuống khỏi tòa. Lại có lúc lên giảng đường, Sư nắm cây gậy và bảo: “Trên hội Linh sơn kêu làm niêm hoa, trước núi Thiếu thất gọi là được phân tử. Từ trên, các bậc Cổ đức chỉ có thể bàng quan, Tông sư trong cuối đời thấy đều khoan tay. Ngày nay Hoa nghiêm thì không thể đuổi sống theo gợn, phỏng hướng trước núi cao muôn nhận chấmsra sắc xuân khắp trời. Có hiểu chăng? Đầu lâu không mừng biết cây khô có rỗng ngậm”.

ĐỆ TỬ NÓI DỐI THIÊN SƯ TRÍ Ở ĐẠI HỒNG

1. Thiên sư Xu ở Thiên chương.

Thiên sư Xu ở Thiên chương tại Việt châu. Có lúc lên giảng đường, Sư kêu đại chúng và bảo: “Ngày xuân sắp đến năm cũ đã tàn, nghĩ lưỡng xưa đi nay lại, chỉ là cái ban điều độ. Ngưng tròng mắt gia phong ngày xưa, đặt chân đường nguy hiểm thời cũ, khuyên ông thôi chớ lỗ mãng, lông mày trên nháy mắt phải dăng cử lấy, thôn Đông vương lão cười ha ha, đạo này người nay bỏ như đất”.

ĐỆ TỬ NÓI DỐI THIÊN SƯ TUYÊN Ở CAM LỒ

1. Thiên sư Ni Văn Chiếu ở Diệu trạm.

Thiên sư Ni Văn Chiếu ở chùa Diệu trạm tại phủ Bình giang, vốn người xứ Ôn lãng. Có lúc lên giảng đường, Ni Sư bảo: “Nguồn linh chẳng động, diệu thể sao nương, rành rành sáng lẽ là sắc thái của ai? Nếu nói thực tế chân như, rất tợ thịt đẹp mỡ thành vết sẹo, lại nói là ý Tổ thương lượng, chánh là lầm mê đầu nhận ảnh. Lão Hồ suốt bốn mươi chín năm nói mộng tức tạm dừng, trong nhà Tăng, Thượng tọa Kiều Trần Như vì các người khắp biết đến. Lại có ghi nhớ được chăng?” Ngưng giây lát, Sư bảo: “Tiếc lấy lông mày đẹp”.

ĐỆ TỬ NÓI DỐI THIÊN SƯ CƯ Ở THỤY NHAM

1. Thiên sư Xử U ở Vạn niên.

Thiên sư Xử U ở Vạn niên tại Đài châu. Có lúc lên giảng đường,

Sư bảo: “Nơi các tiên Thánh đi chưa đến, hàng phàm lưu vừa đến. Nơi hàng phàm lưu đã đến, các tiên Thánh chẳng biết đến cùng chẳng đến. Biết cùng không biết đều đặt để một vách tường, chỉ như có vị Tăng hỏi Càn Minh: “Các Bạt-già-phạm ở mười phương một đường đồng đến cửa Niết-bàn, chưa xét rõ đầu đường tại xứ nào?” Càn Phong nắm cây gậy họa vẽ một đường và bảo: “Tại trong ấy”. Hãy nói lão đây cùng tiên Thánh và phàm lưu kia cách nhau bao nhiêu? Nam sơn hổ gặm dê đá con, phải hướng trong đó biết sống chết”.

ĐỆ TỬ NỐI DÕI THIÊN SƯ NHẠC Ở TỊNH NHÂN

1. Thiên sư Thế Thuần ở Cổ sơn.

Thiên sư Thế Thuần - Thiên Giám ở Cổ sơn tại Phước châu. Có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Do nền tảng cung tên chẳng bắn ếch ruộng mặc lưới tơ họ cần ném vào bể biển, phát ra thì xuyên dương phá địch, cần dài đâu câu nước cạn, mà nay chẳng có nuốt câu cần móc chằng? Nếu không, sơn Tăng cuộn lấy lưới tơ, kéo bể cung tên đi vậy”. Xong, Sư ném cây gậy và xuống khỏi tòa.

ĐỆ TỬ NỐI DÕI THIÊN SƯ TUỆ Ở KIM SƠN

1. Thiên sư Giác Nhiên ở Báo ân.

Thiên sư Giác Nhiên - Bảo Nguyệt ở Báo ân tại Thường châu, vốn người dòng họ Trịnh ở Việt châu. Có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Người học vô sự không lời phải cầu diệu ngộ, bỏ diệu ngộ mà phụng sự không lời, ấy còn là đuổi theo mùi vậy. Tuy là như vậy, nhưng ít gặp khách xỏ lỗ mũi, mà phần nhiều gặp người khất dấu nơi mạn thuyền”. Một ngày nọ bỗng nhiên Sư bảo đại chúng rằng: “Duyên trần dễ nhiễm, đại nghiệp khó thành. Các người hãy nên cố gắng đó”. Nói xong, Sư bèn thị tịch.

TỤC TRUYỀN ĐĂNG LỤC

Quyển 18 (Hết)

